TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 13-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triển.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Ven.

2. Ông Nguyễn Sơn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương T - Sinh năm: 1995; tại: Long An; nơi cư trú: Ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Huỳnh P, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/04/2019 đến ngày 28/06/2019 cho bảo lĩnh tại ngoại. (Có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Ông Dương Văn Q - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Bà Lê Thị Hồng D - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 29/04/2019, Nguyễn Phương T, đang ở nhà thì phát hiện ông Dương Văn Q gần nhà T chở vợ con đi ngang qua nên T biết nhà ông Q không có ai nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Q để trộm tài sản. T đi bộ đến nhà ông Q, rồi đi đến cửa sổ nhà sau được làm bằng nhôm dạng cửa lùa, song cửa bằng nhôm. T đẩy cửa lùa sau đó dùng tay bẻ gẫy song cửa bằng nhôm để đột nhập vào trong nhà. Tại phòng ngủ của gia đình ông Q, T lục tìm trong tủ nhựa màu trắng xanh ở đầu giường, tại ngăn tủ thứ ba từ trên xuống phát hiện một cọc tiền mặt bị buộc bằng dây thun, gồm nhiều mệnh giá khác nhau từ 5.000 đồng đến 100.000 đồng, T không đếm mà bỏ vào túi quần sọt phía trước bên phải. Tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm T phát hiện một giỏ nhựa nhỏ treo trên vách tường cạnh cửa phòng ngủ có đựng một chiếc nhẫn vàng, T lấy bỏ vào túi quần sau. Sau đó theo lối đã đột nhập vào để lẻn ra ngoài. Trên tay cầm thanh nhôm song cửa đi về. Khi nhảy qua kênh bị ngã nên làm rơi gãy, không xác định được vị trí rơi.

Khi về đến nhà T mở cọc tiền ra đếm được khoảng 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). T bỏ tiền và vàng vừa trộm được vào gối ôm màu hồng cùng với số tiền 1.230.000 đồng của mình. Số tiền trộm được T tiêu xài cá nhân hết 360.000 đồng. Đến ngày 30/04/2019, bị cơ quan Công an bắt thu giữ trên người bị cáo 325.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận nơi cất giấu số tài sản lấy trộm. Theo lời khai, đã thu giữ trong gối ôm tại phòng ngủ 2.990.000 đồng và một nhẫn kim loại màu vàng.

Theo lời khai của bị hại ông Dương Văn Q và bị cáo T xác định số tiền T trộm được của ông Q là 2.445.000 đồng và một nhẫn vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 2492/C09B ngày 24/5/2019 của phân viện Khoa học Hình sự xác định 01 nhẫn kim loại có màu vàng có thành phần kim loại vàng, hàm lượng 61%, khối lượng 3.82gram.

Kết luận định giá tài sản số 73/KL-TCKH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định 01 nhẫn kim loại vàng 61%, khối lượng 3,82 gram có giá trị là 2.271.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

Xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra: Đối với tài sản trộm được gồm: số tiền 2.445.000 đồng tiền T trộm của ông Q và 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có giá trị 2.271.000 đồng. Xác định Ông Dương Văn Q và bà Lê Thị Hồng D là chủ sở hữu nên đã trả lại cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 21/6/2019. Trách nhiệm dân sự: ông Dương Văn Q đã nhận lại tài sản theo quyết định trả lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang tạm giữ vật chứng sau: Số tiền 870.000 đồng là tài sản hợp pháp của T đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS-ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- Số tiền 870.000 đồng là tài sản hợp pháp của T đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Ông Dương Văn Q và bà Lê Thị Hồng D tại phiên tòa trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phương T.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo Nguyễn Phương T biết việc làm của mình là sai trái, ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 29/4/2019 (khoảng 18 giờ 30 phút) Nguyễn Phương T đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà của ông Dương Văn Q, T lục tiềm trong tủ nhựa màu trắng lấy được số tiền 2.445.000 đồng tiền Việt Nam đồng, lấy trong võ nhựa treo trên vách tường 01 nhẫn kim loại màu vàng (khối lượng 3.82gram, hàng lượng 61%) đem số tài sản lấy được về nhà cất trong gối ôm màu hồng. Qua định giá tài sản số vàng bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.271.000 đồng. Đến ngày 30/4/2019, bị cáo Nguyễn Phương T bị cơ quan điều tra bắt giữ và thu hồi toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2019, biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 10 giờ 30 phút và 10 giờ 50 phút ngày 30/4/2019 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lúc 17 giờ 00 phút ngày 30/4/2019, bản kết luận giám định số 2492/C09B ngày 24/5/2019 của phân Viện

Khoa học Hình sự và Kết luận định giá tài sản số 73/KL-TCKH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Huệ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Phương T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng 46/CT-VKS-ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Phương T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với bị cáo nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy bị cáo Nguyễn Phương T thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây ra thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phương T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Ông Dương Văn Q và bà Lê Thị Hồng D tại phiên tòa trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- Số tiền 870.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các 106, Điều 135, Điều 136, Điều 326, Điều 329, Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Phương T về Ủy ban nhân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo dõi, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo bị cáo Nguyễn Phương T có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang tù có thời hạn.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương T Số tiền 870.000 đồng (tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang tạm giữ.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triển

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;